

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HT, TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2022/DS-ST

Ngày: 26/01/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT, TỈNH BT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Đình Kh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị T và bà Trần Thị Ng.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Vĩnh Ng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh BT.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh BT tham gia phiên tòa:*  
Bà Phạm Thị L – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 126/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc Th, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Thôn 3, xã Sơn Mỹ, huyện HT, tỉnh BT. (vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Trương Thị Ngọc Th, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Tân Nghĩa, huyện HT, tỉnh BT. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Công D, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Tân Nghĩa, huyện HT, tỉnh BT. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Trần Ngọc Thành trình bày:*

Vợ chồng bà Trương Thị Ngọc Th và ông Nguyễn Công D là người thu mua nông sản và có mối quan hệ làm ăn với các chị của ông Th nên khi có khó khăn về vốn thì bà Th có nhờ ông Thành giúp đỡ, vay dùm cho vợ chồng bà Thịnh làm ăn (ông Th đang làm việc tại Ngân hàng Bưu điện Liên Việt – Phòng giao dịch, chi nhánh huyện HT). Qua nhiều lần vay mượn thì bà Th đều trả gốc và lãi đầy đủ nhưng đến lần vay 230.000.000đồng vào ngày 26/3/2021, thì bà Th không trả nợ gốc và lãi khi đã đến hạn thanh toán (30/6/2021). Ông Th đã gọi điện thoại đòi tiền nhiều lần nhưng bà Th không trả tiền theo nội dung cam kết

và sau đó thì không nghe điện thoại nữa. Nay ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc vợ chồng bà Trương Thị Ngọc Th và ông Nguyễn Công D có trách nhiệm liên đới trả cho ông Th số tiền gốc 230.000.000đồng và tiền lãi theo mức lãi suất không thỏa thuận là 10%/năm, tính từ ngày 01/7/2021 đến ngày 26/01/2022 là 13.097.222đồng ( $230.000.000\text{đồng} \times 10\%/năm \times 6 \text{ tháng} \times 25 \text{ ngày} = 13.097.222\text{đồng}$ ), tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 26/01/2022 là 243.097.222đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng vợ chồng bà Trương Thị Ngọc Th và ông Nguyễn Công D đều vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến và cũng không tham gia phiên tòa.

***Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:***

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn là bà Trương Thị Ngọc Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Công D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc vợ chồng bà Trương Thị Ngọc Th và ông Nguyễn Công D có trách nhiệm liên đới trả cho ông Th số tiền gốc 230.000.000đồng và tiền lãi theo mức lãi suất không thỏa thuận là 10%/năm, tính từ ngày 01/7/2021 đến ngày 26/01/2022 là 13.097.222đồng ( $230.000.000\text{đồng} \times 10\%/năm \times 6 \text{ tháng} \times 25 \text{ ngày} = 13.097.222\text{đồng}$ ), tổng cộng cả gốc và tiền lãi, tính đến ngày 26/01/2022 là 243.097.222đồng.

Về án phí đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án: Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện HT theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn là ông Trần Ngọc Th đã có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn là bà Trương Thị Ngọc Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Công D đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Qua xác minh tại địa phương đã xác định: Kể từ tháng 8/2021 đến nay thì vợ chồng bà Trương Thị Ngọc Th và ông Nguyễn Công D thường xuyên đi vắng, ít khi về nhà và không khai báo tạm vắng với chính quyền địa phương nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện theo quy định tại Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Ngày 26/3/2021, bà Trương Thị Ngọc Th có vay của ông Trần Ngọc Th số tiền 230.000.000đồng, thời hạn trả tiền là ngày 30/6/2021.

[3.1] Mặc dù, tại giấy mượn tiền ngày 26/3/2021 thì chỉ ký tên bà Trương Thị Ngọc Th nhưng số vay tiền vay có giá trị lớn và theo nguyên đơn trình bày về mục đích vay là để mua xe tải chở mì và làm vốn kinh doanh mua bán mì. Do đó, số tiền vay nêu trên cũng như lợi tức phát sinh nhằm phục vụ cho đời sống chung của vợ chồng nên nguyên đơn yêu cầu vợ chồng bà Trương Thị Ngọc Th và ông Nguyễn Công D phải trả số tiền vay 230.000.000đồng là phù hợp với quy định pháp luật. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng vợ chồng bà Trương Thị Ngọc Th và ông Nguyễn Công D đều vắng mặt không có lý do, không có yêu cầu phản tố, không có yêu cầu độc lập cũng như không trình bày ý kiến và cũng không tham gia phiên tòa; Hành vi này đã thể hiện việc bà Th và ông D từ chối quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình; Từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp được pháp luật quy định. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất: Theo trình bày của nguyên đơn thì do có mối quan hệ quen biết nên ông Th đã vay dùm cho vợ chồng bà Trương Thị Ngọc Th và ông Nguyễn Công D với mức lãi suất là 01%/tháng nhưng chỉ thỏa thuận bằng miệng, không ghi vào giấy mượn tiền ngày 26/3/2021. Do đó, nguyên đơn không có cơ sở để yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc vợ chồng bà Trương Thị Ngọc Th và ông Nguyễn Công D phải trả cho ông Th tiền lãi vay trong thời gian từ ngày 26/3/2021 đến ngày 30/6/2021 với mức lãi suất nêu trên. Tuy nhiên, nguyên đơn yêu cầu vợ chồng bà Trương Thị Ngọc Th và ông Nguyễn Công D có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền lãi đối với số tiền vay 230.000.000đồng, tính từ ngày 01/7/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất không thỏa thuận là 10%/năm là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Điều 27 và Điều 37 của Luật Hôn nhân gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc Th

1/ Buộc bà Trương Thị Ngọc Th và ông Nguyễn Công D có trách nhiệm liên đới trả cho ông Trần Ngọc Th số tiền 243.097.222đồng; Bao gồm nợ gốc 230.000.000đồng và 13.097.222đồng tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí: Bà Trương Thị Ngọc Th và ông Nguyễn Công D phải chịu 12.154.861đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trần Ngọc Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 6.162.000đồng theo biên lai thu số 0006971 ngày 08/11/2021 của chi cục thi hành án dân sự huyện HT.

Án xử công khai, báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

*Án có hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7<sup>a</sup>,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BT;
- VKSND huyện HT;
- Chi cục THADS huyện HT;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Đình Kh**



